

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày: 25/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương

2. Ông Nguyễn Gia Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hải Đ, sinh năm 1981 tại thôn Tây Lễ Văn, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Tn, xã An Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc Liên, sinh năm 1947 và bà: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1950; vợ: Chị Nguyễn Thị Thắm sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con: sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

2. Đào Công T, sinh năm 1979 tại thôn Trung C, xã An C, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Trung C, xã An C, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình; nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Công Hữu, sinh năm 1941 và bà: Nguyễn Thị Quê (đã chết); vợ: Chị Triệu Thị Mùi, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 01 con: sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 03/2005/HSST ngày 06/5/2005, Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2005, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/7/2010 và được miễn khoản tiền thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 450.000 đồng theo Quyết định số 15/2010/QĐST-MTP, ngày 13/8/2010, của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Bản án số 163/2016/HSST ngày 23/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 08/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Các bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Anh Ng, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn Trung C, xã An C, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Phạm Thành N, sinh năm 2002

+ Anh Ngô Quang T, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(Ông Nguyễn, anh Thành, anh Tuấn vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/4/2021, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ làm nhiệm vụ tại đường thôn Tn, xã An Đ, huyện Q, phát hiện Đào Công T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jumpeti, biển số 61Z-0853, chở Vũ Hải Đ có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã dừng xe yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra người, phát hiện tại túi áo khoác ngoài bên

phải Đ mặc 01 gói có đặc điểm ngoài là giấy trắng dòng kẻ, trong có chất bột màu trắng dạng cục, kiểm tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jumpeti, biển số 61Z-0853 không phát hiện được gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói vật chứng để điều tra. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Hải Đ tại thôn Tây Lễ Văn, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ và chỗ ở của Đào Công T tại thôn Trung C, xã An C, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình, kết quả khám xét không phát hiện, quản lý đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Các bị cáo Vũ Hải Đ và Đào Công T khai nhận: Do có quen biết và cùng nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/4/2021, Đ sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen đỏ, sim thuê bao số 0972.893.297 gọi đến số thuê bao 0332.082.067 của Đào Công T rủ T chở đến thôn Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tìm mua ma túy cùng sử dụng. T đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jumpeti, biển số 61Z1-0853 đến ngõ đón, chở Đ tới thôn Vũ Hạ, xã An Vũ. Đến ngã tư thôn Vũ Hạ, T dừng xe đứng đợi, Đ xuống xe, đi bộ vào một đường nhỏ. Tại đây, Đ gặp hỏi mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 02 gói ma túy đều có chung đặc điểm ngoài gói bằng giấy trắng dòng kẻ, trong có chất bột màu trắng dạng cục, với số tiền 200.000 đồng. Đ giấu 02 gói ma túy trong túi áo khoác ngoài bên phải rồi đi bộ ra chỗ T chờ. Gặp T, Đ bảo “*mua được hai gói, tìm chỗ nào vắng sử dụng*”. T điều khiển xe chở Đ vào đoạn đường vắng ở cánh đồng xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ rồi dừng lại lấy 01 gói ma túy Đ vừa mua ra chia nhau cùng sử dụng hết. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chở Đ về nhà, trên đường đi đến thôn Tây Lễ Văn, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ thì bị tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ dừng xe yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Đồng làm việc. Tại đây, trước sự có mặt của những người chứng kiến, tổ công tác tiến hành kiểm tra người, phát hiện, thu giữ gói ma túy còn lại trong túi áo khoác ngoài bên phải của Đ; quản lý 02 chiếc điện thoại di động và chiếc xe mô tô biển số 61Z1-0853 là phương tiện cả hai sử dụng để liên lạc và chở nhau đi mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 113/KLGĐMT-PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2376 gam (không phải hai nghìn ba trăm bảy mươi sáu gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hải Đ và Đào Công T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 64/CT-VKSQP ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Hải Đ và Đào Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hải Đ và Đào Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Hải Đ và Đào Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Xử phạt Vũ Hải Đ và Đào Công T mỗi bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; các bị cáo Đ, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng các bị cáo (Đ, T) đều có ý kiến xin được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Hải Đ và Đào Công T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án; biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến xác nhận nội dung phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, vị trí, số lượng, đặc điểm gói ma túy, các vật chứng phát hiện, diễn biến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói ma túy, quản lý các vật chứng (bút lục số 94 - 103); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Anh

Nguyên (bút lục số 104 - 105). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 17 giờ 15 phút và 19 giờ 35 phút ngày 10/4/2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01- 04, 07).

Biên bản quản lý, mở kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồi 20 giờ và 20 giờ 20 phút ngày 10/4/2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 16 -17).

Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồi 23 giờ ngày 10/4/2021, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 113/KLGĐMT-PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 10 - 11), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2021, tại đường thôn Tn, xã An Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Vũ Hải Đ và Đào Công T cùng có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2376 gam, mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo (Đ, T) đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248,250,251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Vũ Hải Đ và Đào Công T là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo (Đ, T) không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo (Đ, T) trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội cho nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có nhân thân T, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án kết án vào năm 2005 và năm 2016.

[5] Về đồng phạm: Bị cáo Đ là người khởi sự, chuẩn bị tiền và trực tiếp gọi điện thoại cho bị cáo T cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. Do đó bị cáo Đ giữ vai trò thứ nhất. Sau khi bị cáo Đ rủ bị cáo T đồng ý và dùng xe máy chở Đ đi mua ma túy về sử dụng chung nên xếp vai trò thấp hơn nhưng bị cáo T có nhân thân xấu. Do đó khi quyết định hình phạt buộc các bị cáo (Đ, T) bằng nhau.

[6] Về hình phạt chính: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo (Đ, T) thuộc trường hợp nghiêm trọng và đều là đối tượng nghiện ma túy cho nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của bà Kiểm sát viên tại phiên tòa. Để các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Về chất ma túy thu giữ : Số ma túy thu giữ của các bị cáo hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy: Theo bị cáo Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết, tại khu vực thôn Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Về chiếc điện thoại và xác sim: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen

đỏ, lắp sim thuê bao số 0972.893.297; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen, lắp sim thuê bao 0332.082.067 đây là điện thoại và sim các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước, đối với 02 xác sim cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc xe: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jumpeti, sơn màu đen xám, biển số 61Z-0853 các bị cáo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên bị cáo T mượn của bác họ là ông Nguyễn Anh Nguyên, ông Nguyễn khai mua lại chiếc xe của một người không quen biết ở thành phố Hà Nội khoảng tháng 10/2016 nhưng không có giấy tờ mua bán. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy ông không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định ủy thác điều tra xác minh nguồn gốc chiếc xe nhưng đến nay chưa có kết quả. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã không xử lý đối với ông Nguyễn và tách chiếc xe chờ kết quả xác minh khi nào đủ căn cứ thì ra quyết định xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo tại cánh đồng xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ trước thời điểm bị bắt quả tang, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hải Đ và Đào Công T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Hải Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10 tháng 4 năm 2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đào Công T mức án 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10 tháng 4 năm 2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,1333 gam (*không phải một nghìn ba trăm ba mươi ba gam*) Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 113/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen đỏ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen,

- Tịch thu tiêu hủy 01 xác sim thuê bao số 0972.893.297, xác sim thuê bao 0332.082.067.

(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 67 ngày 07/7/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo (Đ, T) mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo (Đ, T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2021); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (CA. Quỳnh Phụ);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Huy Hoàng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ ... ngày 25 tháng 8 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Gia Khải

Bà Nguyễn Thị Phương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/ TLST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hải Đ, sinh năm 1981 tại thôn Tây Lễ Văn, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Tn, xã An Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

2. Đào Công T, sinh năm 1979 tại thôn Trung C, xã An C, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Trung C, xã An C, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hải Đ và Đào Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51;

Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Hải Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10 tháng 4 năm 2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đào Công T mức án 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10 tháng 4 năm 2021).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,1333 gam (*không thấy một nghìn ba trăm ba mươi ba gam*) Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 113/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen đỏ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen,

- Tịch thu tiêu hủy 01 xác sim thuê bao số 0972.893.297, xác sim thuê bao 0332.082.067.

(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 67 ngày 07/7/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo (Đ, T) mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo (Đ, T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2021); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 8 năm 2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng